

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HSST

Ngày : 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Ông PẶNG TING NÓCK

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông TRẦN MINH TIẾN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/QĐ-HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM DUY N.** Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988. Nơi sinh: Hậu Giang. Nơi ĐKNKTT: Ấp 2, xã X, huyện L, Hậu Giang. Chỗ ở: D44, khu DC, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà chủ xe). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Con ông: Phạm Văn Hưởng (chết); Con bà: Trần Thị Bông, sinh năm 1956. Hiện ở tại: Ấp 2, xã Xà, huyện L, Hậu Giang. Vợ: Đặng Thị Bé Q, sinh năm 1994, có 01 con, sinh năm 2012. Hiện ở tại: Xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Ông Liêng Jrang Ha K, sinh năm 1952 (chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lơ Mu K, sinh năm 1954.

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Lạc D, Lâm Đồng, là vợ của ông Liêng Jrang Ha K. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Trương Tấn T, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: D44, P, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Là chủ xe ô tô gây tai nạn). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy N là lái xe thuê và có Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 03/6/2013, có giá trị đến ngày 03/6/2018. Khoảng 11 giờ ngày 28/10/2017, N điều khiển xe ô tô tải hiệu HINO tải trọng 14.000 kg, biển kiểm soát 51C-277.89 chở 5.000 kg hoa từ Đ, Lâm Đồng đi Hà Nội, khi tới đoạn đường QL 27C thuộc địa phận tổ H, Phường 12, thành phố Đ, Lâm Đồng, hướng từ Bùng binh Trại Mát đến Bùng binh đường tỉnh lộ 723, đây là đoạn đường qua nội thành thành phố Đ, Lâm Đồng, tốc độ tối đa cho phép xe có tải trọng từ 3,5 tấn trở lên là 70 km/giờ, đường thẳng, có vạch sơn kẻ tim đường đứt đoạn, chia mặt đường thành hai chiều đi, tầm nhìn không bị che khuất, đường vắng phương tiện qua lại, bên phải đường có biển cảnh báo nguy hiểm: “Giao nhau với đường nhánh”. Lúc này Ngân cho xe chạy ở chế độ số 7 (xe có 08 số tới), tốc độ xe qua giám định xác định là 72,3 km/giờ. Phát hiện thấy phía trước, cách xe N lái khoảng 50 mét có 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S6-0401 do ông Liêng Jrang Ha K điều khiển đi một mình, phía sau xe có chở một bao gạo, đi theo hướng ngược chiều với xe của N và đang chuyển hướng qua đường từ phải qua trái theo hướng di chuyển, lúc này, do ông Ha K thấy xe ô tô đang đi tới nên đã loạng choạng tay lái, thấy vậy N đạp thắng và đánh tay lái sang phải để tránh xe mô tô của ông Ha K nhưng do xe ô tô đang chạy với tốc độ cao, khoảng cách gần nên N không làm chủ được tốc độ, cản trước bên trái của xe ô tô đã tông vào đầu xe mô tô của ông Ha K, làm cho xe mô tô và ông Ha K ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Ha K chết trên đường đi cấp cứu. Vị trí xảy ra va chạm được xác định nằm ngay tim đường.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 443/2017/KLPY ngày/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của ông Liêng Jrang Ha K là do: Đa chấn thương do tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Duy N và anh Trương Tấn T (là chủ xe) đã thăm viếng, chia buồn và hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bà Lơ Mu K số tiền 120.000.000 đồng, bà K đã nhận tiền và có đơn cam đoan không yêu cầu bồi thường gì thêm, không thắc mắc, khiếu nại gì về sau, đồng thời xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 26/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Phạm Duy N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy N khai nhận vào trưa ngày 28/10/2017 trong khi điều khiển xe ô tô tải trên đường Quốc lộ 27C qua địa phận tổ H, Phường 12, thành phố Đ, Lâm Đồng bị cáo đã có hành vi cho xe chạy quá tốc độ quy định, không làm chủ tay lái và không làm chủ tốc độ xe, đã gây tai nạn làm ông Liêng Jrang Ha K chết với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy N đã khai nhận hành

vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 202 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Duy N từ 09 đến 12 tháng tù. Phân bồi thường: Quá trình điều tra bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho người bị hại 120.000.000 đồng, tại phiên tòa Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét đề giải quyết phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý, phần còn lại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đại diện gia đình người bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy N: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc điều khiển xe ô tô tải chạy qua đoạn đường trong nội thành của thành phố Đ, đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng vẫn cho xe chạy với tốc độ 72,30/70 Km/giờ, không giảm tốc độ nên không làm chủ được tay lái và không làm chủ được tốc độ xe, vi phạm vào khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ và điều 7 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây tai nạn nghiêm trọng làm 01 người chết là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Duy N đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn

cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, việc áp dụng điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo như Cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngay sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự giác đến Cơ quan Công an để trình báo, sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, Về phía người bị hại cũng có một phần lỗi là khi băng qua đường từ trái qua phải đường theo hướng đang lưu thông đã không chú ý quan sát, góp phần gây ra tai nạn vì vị trí xảy ra tai nạn là ở chính giữa đường. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình theo qui định tại điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng chủ xe bồi thường cho gia đình người bị hại 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết tiếp.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng nên không xem xét để xử lý tiếp. Riêng 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh nhân dân cùng mang tên Phạm Duy N, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phạm Duy N phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[2] . Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử

phạt bị cáo Phạm Duy N 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Duy N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng C và 01 Chứng minh nhân dân, cả hai cùng mang tên Phạm Duy N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và Đại diện gia đình người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình